TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 144/2019/HSST
Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: ***Dương Văn D,*** *sinh ngày 10/10/1990 tại Phú Bình,Thái Nguyên. HKTT và nơi ở: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông: Dương Văn C và bà: Dương Thị M; TATS: không. Tạm giữ: không; Bắt tạm giam từ ngày 05/7/2019 cho đến nay. Có mặt.*

2. Người bị hại :

2.1. Nạn nhân Trần Ngọc H, sinh ngày 06/02/2002. HKTT: Thôn T1 Phong, xã M, huyện T3, tỉnh Yên Bái (đã chết ngày 11/11/2018 do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của nạn nhân Hân: Ông Trần Văn B, sinh năm 1978 (bố nạn nhân); Cư trú tại: Thôn T1, xã M, huyện T3, tỉnh Yên Bái và bà Ngô Thị Thu H, năm 1979 (mẹ nạn nhân); cư trú: Khu 8, xã H, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà: Ông Trần Văn B, sinh năm 1978 (bố nạn nhân); Cư trú tại: Thôn T1, xã M, huyện T3, tỉnh Yên Bái (Giấy ủy quyền ngày 31/12/2018). Vắng mặt.

2.2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1997. Cư trú tại: thôn Q, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Chu Đình H1, sinh năm 1972. Trú tại: thôn T, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3.2. Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1965; Cư trú tại: số 19, ngõ 804, đường B, quận H, Hà Nội; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 11/11/2018, Dương Văn D (không có giấy phép lái xe môtô hạng A1) điều khiển xe môtô BKS 29N5- 6066, chở anh Trần Ngọc H (sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn T1, xã M, huyện T3, Yên Bái) và anh Hoàng Văn L (sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện X, Hà Giang), lưu thông trên đường Cổ Loa, chiều đường Cao Lỗ đi đường quốc lộ 3. Đến địa phận xóm V, xã C, huyện Đ, Hà Nội, D điều khiển xe không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua đường vòng dẫn đến xe môtô BKS 29N5- 6066 đổ, D, anh H và anh L ngã trên mặt đường bên phải theo chiều xe môtô BKS 29N5- 6066 lưu thông. Xe môtô BKS 29N5- 6066 đổ rê trên mặt đường, va chạm với xe ôtô BKS 29A- 789.53 do anh Chu Đình H1 (Sinh năm: 1972; HKTT: Thôn N, xã C, huyện Đ, Hà Nội, có GPLX ôtô hạng B2) điều khiển, lưu thông theo chiều ngược lại. Khi tham gia giao thông, D, anh L và anh H không đội mũ bảo hiểm.

Hậu quả: Anh Trần Ngọc H tử vong; anh Hoàng Văn L bị thương, xin tự chịu hậu quả thương tích, từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các dấu viết phương tiện liên quan đồng thời trưng cầu pháp y tử thi đối với anh Trần Ngọc H.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng rộng 8,55m; giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt nét phân chia phần đường xe chạy (phần đường bên phải, chiều đường quốc lộ 3 đi đường Cao Lỗ rộng 5,1m, phần đường bên trái rộng 3,3m); khoảng mở đi xã Việt Hùng rộng 6,6m. Lấy mép đường bên phải, chiều đường quốc lộc 3 đi đường Cao Lỗ làm chuẩn:

Xe ôtô BKS 29A- 789.53 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đường Cao Lỗ. Trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 4,6m; trục bánh sau bên

phải cách mép đường làm chuẩn 4,55m; trục bánh sau bên trái cách cột đèn TH1/242 là 6,6m.

Xe môtô BKS 29N5- 6066 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên phải; trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 5,1m và cách trục bánh trước bên phải xe ôtô BKS 29A- 789.53 là 0,5m; trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 6,3m. Xe môtô đổ, để lại vết cày đứt quãng dài 8,2m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5,6m, cuối vết trùng với đầu giá để chân trước bên phải xe môtô BKS 29N5- 6066.

Xe ôtô BKS 29A- 789.53 va chạm với xe môtô BKS 29N5- 6066 để lại vùng nhựa vỡ kích thước (11,1x3,5)cm, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 3,45m, điểm ngoài cùng trùng với trục bánh sau xe môtô BKS 29N5- 6066.

Mặt đường để lại 02 vùng chất màu đỏ (dạng máu): Vùng thứ nhất kích thước (0,9x0,87)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 4,85m, điểm ngoài cùng cách đầu vết cày đường xe môtô BKS 29N5- 6066 là 2,05m; vùng thứ hai rải rác kích thước (4,3x0,6)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 4,6m và cách điểm gần nhất vùng máu thứ nhất là 1,2m.

Mặt đường để lại 02 vết cày đường: Vết cày thứ nhất, liền nét dài 2,3m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 8,4 và ngang với trục bánh sau bên trái xe ôtô BKS 29A- 789.53, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 7,3m; vết cày thứ hai kích thước (0,37x0,04)m, sâu 0,01m, nằm ngang đường, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 5,15m và cách đầu vết cày xe môtô BKS 29N5- 6066 là là 0,3m.

Cơ quan điều tra trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an khám và giám định dấu vết va chạm trên phương tiện xe ôtô BKS 29A- 789.53 và xe môtô BKS 29N5- 6066; tốc độ xe ôtô BKS 29A- 789.53 và xe môtô BKS 29N5- 6066 trước thời điểm va chạm tai nạn; vị trí va chạm giữa xe ôtô BKS 29A- 789.53 với xe môtô BKS 29N5- 6066 trên mặt đường. Kết luận giám định số 6678/C09(P8) ngày 10/12/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết in hằn, trượt xước mất chất màu trắng ở mặt ngoài, phía dưới, bên trái biển số trước xe ôtô biển số 29A- 789.53 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết gãy vỡ kim loại, bám dính chất màu trắng ở phía trên vỏ máy bên trái xe môtô biển số 29N5- 6066 khi xe môtô đã đổ nằm nghiêng, bên phải xuống đường. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 29N5- 6066 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Dấu vết trượt xước mất chất màu ghi, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài, phía dưới, bên trái chắn đà trước xe ôtô biển số 29A- 789.53 có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, phù hợp với dấu vết trượt xước mất chất màu đen, bám dính chất màu ghi ở mặt ngoài đệm bàn để chân sau bên trái khi xe môtô đã đổ

nằm nghiêng bên trái. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 29N5- 6066 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Dấu vết trượt xước mất chất màu ghi, bám dính chất màu xanh, đỏ ở mặt ngoài, phía dưới, bên trái chắn đà trước xe ôtô biển số 29A- 789.53 có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, phù hợp với dấu vết trượt xước mất chất màu đỏ, xanh, bám dính chất màu ghi ở mặt ngoài ốp nhựa sườn bên trái xe môtô biển số 29N5- 6066 khi xe môtô đã đổ nằm nghiêng bên phải xuống đường. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 29N5- 6066 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi đến giám định, không xác định được tốc độ xe ôtô biển số 29A- 789.53 và xe môtô biển số 29N5- 6066 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

- Vị trí va chạm giữa xe ôtô biển số 29A- 789.53 với xe môtô biển số 29N5- 6066 ở khoảng giữa hai làn đường, phía trước vị trí vùng nhựa vỡ kí hiệu số 3 tại hiện trường (theo chiều đi của xe ôtô biển số 29A- 789.53).

Kỹ thuật an toàn kỹ thuật phương tiện:

Xe ôtô BKS 29A- 789.53: Phanh tay và phanh chân tác dụng.

Xe môtô BKS 29N5- 6066 bị hư hỏng do va chạm tai nạn nên không kiểm tra được hệ thống phanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội giám định pháp y tử thi đối với Trần Ngọc H. Bản kết luận giám định pháp y tử thi Trần Ngọc H số 555/GĐTT-TTPY ngày 27/11/2018, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

Các dấu vết thương tích: Sây sát da trán phải, thái dương phải, gò má phải và khóe miệng phải kích thước (12x7)cm, trên vết sây sát da này có vết rách da đuôi cung mày phải kích thước (2,5x2)cm; Bầm tím da quanh mắt phải kích thước (3x2)cm; Sây sát da trán trái, thái dương trái và tai trái kích thước (17x6)cm; Sây sát da dưới mắt trái kích thước (1x0,5)cm; bầm tím niêm mạc môi trên kích thước (2x1,5)cm; sây sát da cổ trái và vai trái kích thước (18x10)cm; sây sát da mạn sườn phải ngang núm vú kích thước (3x2)cm; sây sát da mặt sau ngoài khuỷu tay phải kích thước (9x5)cm; sây sát da mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (14x6)cm; sây sát da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái và mặt sau khuỷu tay trái kích thước (5x5)cm; sây sát da mặt mu bàn tay kích thước (6x3)cm; sây sát da gối phải kích thước (9x8)cm; sây sát da mặt trong bàn chân trái kích thước (5,5x3)cm; sây sát da gối trái kích thước (6x5)cm; sây sát da mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước (9x1)cm; sây sát da rải rác bàn chân trái kích thước (12x9)cm; sây sát da mông trái kích thước (1,5x0,5)cm.

Mẫu máu thu được của nạn nhân Trần Ngọc H gửi giám định có Ethanol, nồng độ 45,17mg/100ml máu.

Nguyên nhân chết: Do gia đình nạn nhân Trần Ngọc H cản trở pháp y mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Tóm tắt bệnh án ngày 10/12/2018, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn xác định thương tích của anh Hoàng Văn L:

- Chẩn đoán lúc vào viện: Chấn thương sọ não, chấn thương đốt sống cổ.

- Khám: Glassgow 15 điểm; vết thương trán đỉnh 20cm bờ nham nhở, dập nát; sây sát gối phải; tứ chi không biến dạng, bụng mềm, ngực vững.

- Siêu âm ổ bụng: Hiện không thấy bất thường.

- XQ: Tim phổi bình thường, không thấy gãy xương, trật khớp khung chậu trên phim.

- CT sọ não: Hiện không thấy máu tụ nội sọ, vết thương phần mềm vùng trán.

- CT cột sống: Gãy mỏm nha C2 di lệch; không thấy tổn thương động mạch đốt sống.

- CT cột sống cổ: Gãy mỏm rang, cung trước C2.

- Phương pháp điều trị: Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp; phẫu thuật kết hợp xương nẹp ví cột sống cổ.

- Tình trạng ra viện: Ổn định.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, kết quả pháp y tử thi, kết quả khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan, lời khai của , người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan…, cùng với các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy có đủ cơ sở để xác định: Dương Văn D không có GPLX môtô, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe môtô không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua đường vòng, vi phạm Khoản 9 Điều 8, Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Vật chứng tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Xe ôtô BKS 29A- 789.53, nhãn hiệu Hyundai, số máy D4EA4H706250, số khung 810781 và môtô BKS 29N5- 6066 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy 0268796, số khung 268757.

Anh Chu Đình H1 điều khiển xe ôtô va chạm với xe môtô khi xe môtô đã đổ, không có lỗi trong vụ tai nạn; có lỗi hành chính, điều khiển xe đi sai phần đường quy định, vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Anh Trần Ngọc H và anh Hoàng Văn L có lỗi hành chính ngồi trên xe môtô không đội mũ bảo hiểm, vi phạm Khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Ngày 20/7/2019, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Chu Đình H1 và Hoàng Văn L về hành vi vi phạm nêu trên.

Đối với xe ôtô BKS 29A- 789.53, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đăng ký mang tên Chu Đình H1. Xe ôtô BKS 29A- 789.53 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ôtô; phần bảo hiểm, anh Chu Đình H1 không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết.

Đối với xe môtô BKS 29N5- 6066, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đăng ký mang tên Hồ Thị H2 (địa chỉ: Số 41, phường B, quận H, Hà Nội). Ngày 11/11/2018, bà H cho Dương Văn D mượn xe môtô BKS 29N5- 6066 để đi giải quyết công việc cá nhân.

Ngày 12/11/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe ôtô BKS 29A- 789.53 và giấy tờ xe cho anh Chu Đình H1; trao trả xe môtô BKS 29N5- 6066 và giấy tờ xe cho bà Hồ Thị H2.

* Về phần dân sự: Dương Văn D bồi thường gia đình nạn nhân Trần Ngọc H 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng), gia đình nạn nhân Hân nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn D.

Anh Chu Đình H1 hỗ trợ gia đình nạn nhân Trần Ngọc H 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng); hỗ trợ anh Hoàng Văn L 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Gia đình nạn nhân Hân và anh L nhận tiền, không có đề nghị gì khác về phần dân sự.

Đối với thiệt hại hư hỏng của xe môtô BKS 29N5- 6066 bà Hồ Thị H2 xin tự chịu thiệt hại, không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 139/VKS-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Dương Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Dương Văn D với mức án từ 36 đến 40 tháng tù.

Về phần dân sự: các bên đã giải quyết xong, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

* Bị cáo Dương Văn D thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 13h00’ ngày 11/11/2018, Dương Văn D điều khiển xe môtô BKS 29N5 – 6066 chở anh Trần Ngọc H và anh Hoàng Văn L lưu thông trên đường Cổ Loa chiều đường Cao Lỗ đi đường quốc lộ 3. Khi đi đến địa phận xóm Vang, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, D điều khiển xe không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua đường vòng dẫn đến xe mô tô bị đổ làm anh Trần Ngọc H tử vong, anh Hoàng Văn L bị thương.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định Dương Văn D điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm chết 01 người nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với với hành vi sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông, do khi xảy ra tai nạn bị cáo bị thương và không có mặt tại hiện trường nên cơ quan điều

tra không tiến hành đo nồng độ cồn của bị cáo được nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự; Gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo ông nội, bà nội có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Bố bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và hoàn thành nhiệm vụ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo Dương Văn D bồi thường gia đình nạn nhân Trần Ngọc H 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng), gia đình nạn nhân Hân nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn D. Anh Chu Đình H1 hỗ trợ gia đình nạn nhân Trần Ngọc H 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng); hỗ trợ anh Hoàng Văn L 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Gia đình nạn nhân Hân và anh L nhận tiền, không có đề nghị gì khác về phần dân sự nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn D** phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử phạt: **Dương Văn D 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đ.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu./.*